

Số: 104/BC-THCSLC

Lai Cách, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Lai Cách

2. Địa chỉ: Thôn Lẻ Doi, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Số Điện thoại: 0357474118

- Email: thcslaicach@gmail.com

- Website: thcslaicach.camgiang.edu.vn

3. Loại hình trường: trường công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Cẩm Giàng

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục

4.1. Sứ mạng

- Giữ vững và nâng cao vị thế của ngôi trường có bề dày truyền thống đứng đầu của huyện Cẩm Giàng, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương và đất nước trong thời kỳ hội nhập Quốc tế.

- Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo để học sinh được phát huy tối đa khả năng của bản thân từ đó đáp ứng được mong mỏi của cha mẹ học sinh và yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội. Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức với phương châm “Thành người trước khi thành tài”.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng thi vào THPT. Tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội phát triển năng lực tiềm ẩn và tư duy sáng tạo biết nắm bắt cơ hội để thành công.

- Ứng dụng CNTT, tư duy giáo dục hiện đại trên nền tảng giáo dục truyền thống để thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Trường THCS Lai Cách là nơi nuôi dưỡng những ước mơ tuổi trẻ!

4.2. Tầm nhìn

- Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng ổn định bền vững và thân thiện.

- Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2 đã đạt được năm 2021.

- Hội nhập, phát triển về quy mô và chất lượng để góp phần vào thành tích của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Giàng. Khẳng định được vị trí, thương hiệu của nhà trường để là nơi mà cha mẹ học sinh sẽ tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập và rèn luyện.

4.3. Mục tiêu năm học 2024-2025

*** Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh**

- Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá: 98% trở lên

- Kết quả học tập: Tốt, Khá: 75% trở lên;

Đạt: 22% trở lên;

Không đạt: dưới 3%

*** Kết quả tham gia các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia**

- Học sinh giỏi tỉnh: 2 trở lên.

- Học sinh giỏi huyện lớp 9; học sinh đạt giải giao lưu HSG lớp 8; HSG các cuộc thi khác: 35 HS

- Khen học sinh xuất sắc cấp trường: 45 - 50 học sinh

- Khen học sinh giỏi: 315 HS

- Đồng đội HSG văn hóa xếp thứ 7 toàn huyện.

- Xếp thứ đồng đội các cuộc thi khác: Điền kinh xếp thứ: 7; Thi STTTNNĐ, ATGT cho nụ cười ngày mai, thi IOE... có HS tham gia và đạt giải.

- Lớp TTXS: 6; Lớp TT: 4; Lớp được khen từng mặt: 4

*** Học sinh tốt nghiệp THCS:** Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%

*** Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng:** đạt 98% trở lên

*** Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** xếp thứ 55/251 trong tỉnh, xếp thứ 3/18 trong huyện. 100% HS sau tốt nghiệp tiếp tục theo học các trường THPT công lập, TTGDTX và các trường Trung cấp nghề.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Lai Cách hiện tại được xây dựng trên một khu đất với diện tích 7.519 m² thuộc thôn Lê Doi, thị trấn Lai Cách – là trung tâm huyện Cẩm Giàng. Tháng 9 năm 1960 trường được thành lập với tên gọi trường phổ thông cơ sở Lai Cách.

Trải qua nhiều năm xây dựng đến nay trường đã có 03 dãy nhà 3 tầng kiên cố, có đủ phòng học, phòng bộ môn, có một dãy nhà hiệu bộ 3 tầng đủ phòng làm việc cho cán bộ giáo viên, nhân viên, có sân bãi tập rộng rãi thoáng mát phục vụ tốt cho việc dạy và học. Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường hiện nay có 39 người, đủ về cơ cấu, đồng bộ về số lượng, đều là những thầy cô trẻ yêu nghề, yên tâm công tác, hăng say trong công việc, biết khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, nhất trí cao, thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, chấp hành tốt những quy định của ngành, cùng nhau phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng vững

bước đi lên. Học sinh nhà trường phần lớn các em chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập vì vậy chất lượng học sinh giỏi, chất lượng hai mặt giáo dục và chất lượng thi vào THPT của nhà trường ổn định.

Trường THCS Lai Cách cũng là nơi đào tạo cho ngành giáo dục những giáo viên giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Trong những năm gần đây, trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến, tập thể Lao động xuất sắc. Công đoàn vững mạnh xuất sắc và Đoàn Đội luôn được giấy khen của Huyện đoàn, Bằng khen của Tỉnh đoàn và Trung ương đoàn.

Nhiều thầy cô giáo đã được cấp trên khen thưởng và được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Bằng khen của Chủ tịch tỉnh Hải Dương. Trường có nhiều đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (môn Sinh học, môn Toán, Địa lí, Lịch sử), nhiều đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; nhiều cán bộ giáo viên có sáng kiến được xếp loại cấp huyện, cấp tỉnh; một số đồng chí có sản phẩm dự thi đạt giải cấp Tỉnh. Về chất lượng giáo dục, trong những năm qua chất lượng đội tuyển học sinh giỏi văn hoá, các môn năng khiếu của nhà trường luôn đạt kế hoạch và không ngừng tăng lên. Bên cạnh đó học sinh thi đỗ vào THPT ngày càng có tiến bộ. Chất lượng giáo dục đại trà được củng cố ổn định và ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm đạt từ 99-100 %.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ theo kế hoạch, mang lại nhiều thay đổi tích cực, đạt kết quả nổi bật trong việc xây dựng phát triển đội ngũ, củng cố bổ sung cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Chính vì vậy uy tín của nhà trường ngày càng nâng cao, đội ngũ giáo viên ngày càng được nhân dân và phụ huynh tin tưởng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ tên: Vũ Thị Đức – Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Thôn Lê Doi, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: 0357474118
- Email: vuthiduc.hd@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường THCS Lai Cách được thành lập năm 1960. Khuôn viên của nhà trường hiện tại là 7519m². Là trường hạng II, nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường trung học.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 103/QĐ-PGDĐT ngày 17/09/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Giàng về việc công nhận Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029 gồm có 13 thành viên tham gia.

Chủ tịch Hội đồng trường là Bà Vũ Thị Đức, bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 156/QĐ-PGDĐT ngày 19/9/2024 của Phòng Giáo dục và

Đào tạo huyện Cẩm Giàng về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029.

Danh sách thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024-2029

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Bà. Vũ Thị Đức	Bí thư chi bộ-Hiệu trưởng	
2.	Bà. Lê Thị Lai	Tổ trưởng Văn phòng	
3.	Ông. Nguyễn Đức Minh	Phó Hiệu trưởng	
4.	Bà. Ngô Thị Huân	Chủ tịch Công đoàn	
5.	Bà. Trần Thị Bến	Trưởng ban TTND	
6.	Ông. Nguyễn Văn Phi	Bí thư Đoàn TNCSHCM	
7.	Bà. Nguyễn Thị Lan	Tổng phụ trách Đội	
8.	Bà. Lê Thị Sáng	Tổ trưởng tổ KHXH	
9.	Bà. Trần Thị Thu Trang	Tổ trưởng tổ KHTN	
10.	Bà. Vũ Thị Thu Hiền	Tổ Văn phòng	
11.	Ông. Nguyễn Trọng Mạc	Đại diện địa phương	
12.	Ông. Nguyễn Văn Thim	Đại diện hội CMHS	
13.	Em Lương An Phú	Đại diện học sinh	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường THCS Lai Cách theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 18/01/2023.

Phó hiệu trưởng được UBND huyện Cẩm Giàng ra quyết định điều động, bổ nhiệm số 3498/QĐ-UBND ngày 22/7/2020.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Quy chế số 34/QC-THCS.LC ngày 26/9/2022 về việc tổ chức và hoạt động của trường THCS Lai Cách từ năm học 2022-2023.

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

- Quản lý giáo viên, nhân viên, quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên.

- Kí hợp đồng lao động với giáo viên khi có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức, xét duyệt kết quả đánh giá xếp loại học sinh, kí nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh.

- Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường.

- Chỉ đạo các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính.

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

* Chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của nhà trường.

- Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp THCS và cấp THPT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, vận động học sinh đến trường, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Tổ chức bộ máy của nhà trường

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, lớp học.

7.5. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm lãnh đạo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Vũ Thị Đức	Hiệu trưởng	0357474118	vuthiduc.hd@gmail.com
2	Nguyễn Đức Minh	P hiệu trưởng	0985399932	nguyenducminh@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của nhà trường, quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường, các nghị quyết của hội đồng trường, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc của nhà trường.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

- Cán bộ quản lý: 02
- Giáo viên: 33 (Biên chế: 28, 05 hợp đồng)
- Nhân viên: 04

1.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

a) Cán bộ quản lý

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC
1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	1	0	0	1	0	0

b) Giáo viên

TT	Môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC
1	Toán	7	6	4	6	1	1	6	0	0
2	Ngữ văn	6	6	3	4	2	1	5	0	0
3	Tiếng Anh	4	4	3	4	0	0	4	0	0
4	Vật lí	2	1	0	2	0	0	2	0	0
5	Hóa học	1	1	0	1	0	0	1	0	0
6	Sinh học	2	2	1	1	1	0	2	0	0
7	Lịch sử	2	2	2	2	0	0	2	0	0
8	Địa lý	1	1	1	1	0	0	1	0	0
9	GDCD	1	1	1	1	0	0	1	0	0
10	Công nghệ	1	1	1	1	0	0	1	0	0
11	Thể dục	2	1	1	2	0	0	2	0	0
12	Âm nhạc	1	1	1	1	0	0	1	0	0
13	Mỹ thuật	1		1	1	0	0	1	0	0
14	Tin học	2	2	1	1	1	0	2	0	0

1.3. Nhân viên

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC
1	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1	0	0
2	Văn thư	1	1	1	1	0	0	0	1	0
3	Thư viện	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4	Y tế	1	1	1	1	0	0	0	0	1
5	Bảo vệ	1	0	0	0	1	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý: 02 trong đó:
 - + Đạt trên chuẩn: 01 - tỷ lệ 50%
 - + Đạt chuẩn: 01- tỷ lệ 50%
- Giáo viên: 33 trong đó
 - + Trên chuẩn 2/33 - tỷ lệ 6,06%
 - + Đạt chuẩn 31/33 - tỷ lệ 93,94%;

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng

- Cán bộ quản lý: 02, đạt bồi dưỡng 100%
- Giáo viên: 33, đạt bồi dưỡng 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh, đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Diện tích: 7519m²
- Điểm trường: 01
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 7,99m²

2, Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

TT	Nội dung	Số phòng	Ghi chú
1	Phòng học	16	
2	Phòng bộ môn Tiếng Anh	1	
3	Phòng bộ môn KHTN 1 (Hóa – Sinh)	1	
4	Phòng bộ môn KHTN 2 (Vật lí)	1	

5	Phòng bộ môn Công nghệ	1	
6	Phòng bộ môn Âm nhạc	1	
7	Phòng bộ môn KHXH	1	
8	Phòng bộ môn Mỹ thuật	1	
9	Phòng bộ môn Tin học	1	
10	Kho thiết bị	1	
11	Phòng thư viện	1	
12	Phòng tổ KHXH	1	
13	Phòng tổ KHTN	1	
14	Phòng Ban giám hiệu	2	
15	Phòng VT-KT	1	
16	Phòng hội đồng	1	
17	Phòng y tế	1	
18	Phòng Đoàn – Đội	2	
19	Phòng truyền thống	1	
20	Phòng bảo vệ	1	
21	Sân thể thao	1	
22	Nhà xe học sinh	1	
23	Nhà xe giáo viên, nhân viên	2	
24	Số máy tính phòng tin	23	
25	Số máy chiếu dùng cho học tập	10	
26	Ti vi dùng cho học tập	14	
27	Camera	23	

3. Số thiết bị dạy học hiện có. Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo qui định

Nhà trường có đủ thiết bị ti vi, máy chiếu phục vụ cho giảng dạy và học tập. Có đủ trang thiết bị học vụ khởi hành chính văn phòng. Hệ thống Internet được kết nối phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy, học tập. Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được quan tâm có thẩm quyền phê duyệt, danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1.	Toán	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
2.	Ngữ văn	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
3.	Tiếng Anh	Success global	Success global	Success global	Success global
4.	KHTN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
5.	LS&ĐL	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
6.	Công nghệ	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
7.	Tin học	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
8.	GDCD	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
9.	Mỹ thuật-MT	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
10.	Âm nhạc-ÂN	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều	Cánh diều
11.	HĐTN&HN	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức
12.	GDTC	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức	Kết nối tri thức

Sách giáo khoa, sách tham khảo đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến đầu năm học 2024-2025, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 2203 quyển, sách nghiệp vụ có 1399, sách tham khảo về giảng dạy 2717 quyển, tạp chí 968 quyển.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

TT	Tiêu chuẩn	Tổng số tiêu chí	Số tiêu chí đạt mức 1	Số tiêu chí đạt mức 2	Số tiêu chí đạt mức 3	Số tiêu chí không đạt
1	1	10	10	10	3	0
2	2	4	4	4	3	0
3	3	6	6	6	4	0
4	4	2	2	2	2	0
5	5	6	6	6	4	0

Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn theo Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 1284/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Tiếp tục làm công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ giáo viên nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục & Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác kiểm định chất lượng giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các tổ chuyên môn các đoàn thể cán bộ giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo đánh giá.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục.

- Căn cứ các văn bản dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tế xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài đảm bảo yêu cầu khoa học thực tiễn và có tính khả thi cao.

- Rà soát từng tiêu chí về thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí còn điểm yếu tìm nguyên nhân và các biện pháp chưa thực hiện cải tiến xây dựng kế hoạch để cải tiến trong năm học.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua mốc thời gian kế hoạch và thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm và hàng năm.

Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn theo Quyết định số 3333/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Quyết định số 1284/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục năm học 2023-2024

- Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024: Tuyển sinh 284/284 đạt 100%.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp. Đầu năm có 847 HS; cuối năm học 848 HS

+ Tổng số lớp: 21

+ Tổng số học sinh 848 trong đó số học sinh nữ là 405. Học sinh là người dân tộc thiểu số là 8em, học sinh khuyết tật là 3 em.

+ Số học sinh chia ra các khối cụ thể như sau:

Khối 6: 285 HS

Khối 8: 205 HS

Khối 7: 201 HS

Khối 9: 157 HS

* Kết quả hai mặt giáo dục:

+ Kết quả rèn luyện

Khối	Số học sinh	Hạnh kiểm					
		Tốt		Khá		TB/Đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	285	228	80	53	18,6	4	1,4
7	201	144	71,7	49	24,4	8	3,9
8	205	164	80	26	12,7	15	7,3
9	157	130	82,8	27	17,2	0	0
Tổng	848	666	78,6	155	18,3	27	3,1

+ Kết quả học tập

Khối	Số học sinh	Học lực							
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/ Chưa đạt	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	285	106	37,2	117	41,1	62	21,7	0	0
7	201	78	38,8	66	32,9	55	27,4	2	0,9
8	205	78	38,1	79	38,4	45	22,1	3	1,4
9	157	68	43,3	63	40,2	26	16,5	0	0
Tổng	848	330	28,9	325	38,4	188	22,2	5	0,5

* Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp, số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Xét tốt nghiệp: có 157/157 em. Đạt 100%. Trong đó:

+ Loại giỏi: 68 HS

+ Loại khá: 63 HS

+ Loại trung bình: 26 HS

- Học sinh trúng tuyển vào các trường THPT, các trường nghề, TTGDTX năm học 2023-2024: 157/157 đạt tỉ lệ 100%

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Không thực hiện.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu - chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu phân theo

* Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2024.

Nội dung	Số tiền	Quyết định giao dự toán
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.348.161.400	Quyết định giao dự toán số 4168/QĐ-UBND ngày 05/01/2024
Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	542.773.100	Quyết định giao dự toán số số 4168/QĐ-UBND ngày 05/01/2024
Cộng nguồn ngân sách nhà nước cấp	6.890.934.500	

- Khoản thu theo quy định (HKII 2023-2024; HKI 2024-2025)

TT	Nguồn quỹ	Mức thu	Tổng thu	Công văn hướng dẫn thu
1	Học phí/tháng/HS	85.000đ	670.735.000đ	Theo CV số 1569/SGDĐT-KHTC ngày 08/9/2023; CV số 2528/HDLN SGDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở GDĐT, Sở TC
2	Trông xe /tháng/HS	10.000đ	48.530.000đ	Theo QĐ số 04/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Hải Dương

- Khoản thu hộ

TT	Nguồn quỹ	Mức thu 1HS/tháng	Tổng thu	Ghi chú
1	BHYT/năm/HS	884.520	559.734.840đ	Nộp về BHXH huyện Cẩm Giàng
2	BHTT/năm/HS	200.000	180.000.000đ	Nộp về Công ty Bảo hiểm Bảo Việt

- Khoản thu thỏa thuận (HKII 2023-2024; HKI 2024-2025)

TT	Nguồn quỹ	Mức thu 1HS/tháng	Tổng thu	Công văn hướng dẫn thu
1	Nước uống/tháng/HS	7.000đ	52.780.000đ	Theo NQ 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương; CV số 2528/HDLN SGDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở GDĐT, Sở TC
2	Vệ sinh/năm học/HS	10.000đ	68.600.000đ	Theo NQ 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương; CV số 2528/HDLN SGDĐT-STC ngày 15/11/2024 của Sở GD

				ĐT, Sở TC
3	Học thêm HKII 2023-2024 (7.000đ/1tiết/HS)	7.000đ	551.390.000đ	Theo NQ 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương
4	Kỹ năng sống (12.000/1tiết/HS)	12.000đ	157.717.000đ	Theo NQ 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương

b. Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên). Chi cơ sở vật chất, sửa chữa bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho các hoạt động giáo dục, đào tạo. Chi hỗ trợ người học, hỗ trợ các hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng, chi khác.

TT	Nguồn quỹ	Nội dung chi	Số tiền
1	Ngân sách cấp năm 2024		6.890.934.500
1.1	Kinh phí thường xuyên	Tổng	6.348.161.400
		Chi lương, các khoản đóng góp theo lương	5.839.178.400
		Chi nghiệp vụ chuyên môn	260.580.000
		Chi mua sắm, sửa chữa	79.591.000
		Chi khác	169.812.000
1.2	Kinh phí không thường xuyên	Tổng	542.773.100
		Chi thanh toán cá nhân	192.773.100
		Chi mua sắm, sửa chữa	350.000.000
2	Học phí HKII 2023-2024 và HKI 2024-2025	Tổng	670.735.000đ
		Chi lương, các khoản đóng góp theo lương, cải cách tiền lương	268.294.000đ
		Chi nghiệp vụ chuyên môn dịch vụ công cộng, sửa chữa nhỏ	224.441.000đ
3	Học thêm KHII năm học 2023-2024	Tổng	551.390.000đ
		Chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	11.027.000đ
		Chi công giáo viên trực tiếp giảng dạy	432.290.000đ
		Chi công tác quản lí	81.504.000đ
		Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất	23.569.000đ
4	Nước uống năm học HKII 2023-2024 và HKI 2024-2025	Trả về nhà cung cấp theo hợp đồng kí kết	52.780.000đ

5	Trông xe năm học HKII 2023-2024 và HKI 2024-2025	Tổng	48.530.000đ
		Chi nộp thuế	4.853.000đ
		Chi trả nhân công trông xe	25.200.000đ
		Chi khác	18.477.000đ
6	Vệ sinh HKII 2023-2024 và HKI 2024-2025	Tổng	68.600.000đ
		Chi trả nhân công dọn	63.000.000đ
		Chi khác	5.600.000đ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học.

- Chế độ miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập thực hiện nghị quyết số 81/2021/ND-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo năm học HKII 2023-2024 và HKI 2024-2025 có 3 đối tượng học sinh khuyết tật, 11 học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, tai nạn lao động.

- Chính sách hỗ trợ học phí thực hiện theo nghị quyết số 81/2021/ND-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; xây dựng trường chuẩn quốc gia và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

*** Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học...**

- Trong năm học 2023 – 2024 nhà trường tiếp tục bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học củng cố các điều kiện trường chuẩn. Cụ thể:

+ Sửa chữa 60 bộ bàn ghế học sinh mới.

+ Bổ sung 4 chậu cây cảnh trước nhà C.

- Ngoài ra, hiện nay nhà trường vẫn đang tiếp tục sửa hệ thống lan can nhà A,B trong hè 2024.

Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có đủ số phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng, phòng làm việc cũng như hệ thống trang thiết bị, máy chiếu phục vụ cho nhu cầu dạy học.

*** Công tác quản lý, chỉ đạo việc sử dụng đồ dùng dạy học, phòng học bộ môn, thư viện...**

- Yêu cầu 100% giáo viên phải đăng ký sử dụng đồ dùng dạy học nếu trong tiết học có đồ dùng. Đồng thời việc mượn, trả được ghi chép vào sổ theo dõi hàng ngày.

- Chỉ đạo nhân viên thư viện, đồ dùng thực hiện trực các buổi sáng trong tuần để phục vụ nhu cầu mượn, trả sách, đồ dùng của giáo viên và học sinh. Lịch trực được niêm yết công khai tại phòng chờ của giáo viên.

- Các phòng bộ môn được lắp máy chiếu và có kho đồ dùng tại chỗ, nhà trường khuyến khích giáo viên khai thác tối đa các phòng học bộ môn. Trong thực tế tất cả các phòng có lắp máy chiếu tại nhà trường đều được giáo viên sử dụng rất hiệu quả.

- BGH thường xuyên kiểm tra việc trực thư viện, đồ dùng và kiểm tra việc mượn đồ dùng, sử dụng phòng bộ môn của các giáo viên, qua đó có điều chỉnh kịp thời.

- Trong năm học nhân viên Thư viện nhà trường tích cực học hỏi, tìm hiểu chuyên môn. Xây dựng và thực hiện 1 chuyên đề cấp huyện (Đ/C Ngô Thị Huân).

*** Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:**

Nhà trường tiếp tục các biện pháp tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục để củng cố và giữ vững các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2.

*** Duy trì, nâng cao chất lượng PCGD-XMC:**

- Nhà trường làm tốt nhiệm vụ là cơ quan thường trực công tác PCGD-XMC của thị trấn Lai Cách.

- Công tác PCGD được thực hiện thường xuyên, liên tục qua công tác duy trì sĩ số, bồi dưỡng và tăng cường đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục...

- Công tác PCGD của nhà trường đạt mức 3 và giữ vững nhiều năm liên tục, tỉ lệ học sinh từ 15 đến 18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS năm 2023 đạt: 98,6% (năm sau luôn cao hơn năm trước).

- Hồ sơ phổ cập được lưu trữ đầy đủ, khoa học, số liệu điều tra chính xác, chặt chẽ.

2. Kết quả phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

*** Kết quả bồi dưỡng giáo viên:**

- Tính đến 31/5/2024 nhà trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn theo Luật GD 2019 trong đó trình độ Thạc sĩ: 02

- Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện nghiêm túc. Kết quả: 02 CBQL, 30 giáo viên của nhà trường hoàn thành bồi dưỡng theo kế hoạch của nhà trường.

- Ngoài ra, trong năm học căn cứ vào đăng ký của giáo viên, căn cứ vào điểm mạnh, điểm yếu của từng giáo viên nhà trường thực hiện bồi dưỡng về năng lực quản lý, đổi mới PP dạy học, đổi mới kiểm tra – đánh giá, bồi dưỡng công tác chủ nhiệm, kinh nghiệm ôn thi THPT... Kết quả, đội ngũ CB, GV, NV nhà trường có sự tiến bộ rõ rệt thể hiện qua hiệu quả công việc, qua chất lượng các cuộc thi, chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục mũi nhọn...

*** Công tác bồi dưỡng GV qua các hội thi, cuộc thi** được nhà trường đẩy mạnh, trong năm học mặc dù số giáo viên trẻ mới vào trường nhiều song nhà trường tích cực bồi dưỡng giáo viên qua các hội thi, cuộc thi, công tác chủ nhiệm. Cụ thể: động viên giáo viên viết sáng kiến, tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu KH và STKT, qua hội thi GVG cấp trường. Ngoài ra, trong quá trình dạy học, qua công tác kiểm tra nội bộ, dự giờ... nhà trường cũng bồi dưỡng giáo viên tăng cường tích lũy kinh nghiệm ôn thi học sinh giỏi, ôn thi THPT...

Nhờ công tác bồi dưỡng giáo viên được thực hiện liên tục qua các năm mà đến nay, đội ngũ của nhà trường được đã từng bước trưởng thành, đủ về cơ cấu bộ môn và đang dần đồng đều hơn về mặt chất lượng.

3. Kết quả thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh

3.1. Xây dựng kế hoạch dạy học

- Trên cơ sở công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về thực hiện chương trình các môn học, nhà trường chỉ đạo 2 tổ chuyên môn và các giáo viên xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp tình hình thực tế nhà trường và thời gian năm học: 35 tuần thực học ngay từ đầu năm.

- Nhà trường đã hoàn thành chương trình đúng thời gian (trước 27/5/2024) và đảm bảo chất lượng.

3.2. Dạy học tiếng Anh

- Năm học 2023 – 2024: 21/21 lớp với 100% học sinh của nhà trường học chương trình tiếng Anh 10 năm, trong đó khối 6,7,8 học chương trình SGK mới.

- Nhà trường bố trí các phòng học có máy chiếu hoặc ti vi để phục vụ cho giáo viên dạy học tiếng Anh.

- Động viên giáo viên tích cực tham gia các hoạt động nhằm phát triển môi trường ngoại ngữ như: hướng dẫn HS tham gia thi IOE cấp trường, cấp huyện; tổ chức kiểm tra, đánh giá môn tiếng Anh theo yêu cầu bộ môn.

- Để phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ theo KH số 1535/KH-SGDĐT ngày 24/10/2019 trường bố trí trang trí phòng học ngoại ngữ với hệ thống tranh ảnh, biểu tượng hấp dẫn, phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS. Khuyến khích GV và học sinh tăng cường sử dụng tiếng Anh trong giờ học và trong giao tiếp.

3.3. Triển khai dạy học theo chủ đề

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn và các giáo viên thực hiện nghiêm túc các chủ đề dạy học ở từng bộ môn theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Tổ chức dạy học STEM theo đúng hướng dẫn các cấp.

- Với việc thực hiện chủ đề, nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm bám sát vào hướng dẫn xây dựng chủ đề đã được tập huấn, làm quen từ những năm trước, thực hiện đủ các bước cho 02 chủ đề/môn. Số lượng chủ đề còn lại ở các môn, để tránh áp lực công việc cho giáo viên nhà trường chủ trương hướng dẫn giáo viên xây dựng các bước cơ bản nhất theo hướng dẫn của PGD&ĐT.

- Trong năm học nhà trường tổ chức 01 ngày Hội STEM cấp trường, có 5 sản phẩm tham gia STEM cấp huyện, 01 sản phẩm tham gia cấp tỉnh

3.4. Công tác dạy thêm, học thêm, dạy tự chọn, bồi dưỡng HSG, ôn thi THPT

*** Công tác dạy thêm, học thêm:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm theo quy định của Sở GD&ĐT và được sự cho phép của Phòng GD&ĐT. Cụ thể:

- Các lớp học thêm được phân chia đối tượng theo đúng năng lực nhận thức, có chương trình, kế hoạch dạy thêm phù hợp với đặc điểm nhận thức của học sinh.

- Hồ sơ dạy thêm được cập nhật thường xuyên và lưu trữ đầy đủ: sổ đầu bài, kế hoạch bài dạy (giáo án), KH môn học (PPCT) riêng cho từng đối tượng, sổ điểm theo dõi sĩ số và cập nhật điểm kiểm tra hàng ngày, kiểm tra, khảo sát...

- Có kế hoạch khảo sát theo kỳ qua đó đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc dạy và học.

- Khuyến khích, khen thưởng những học sinh có kết quả khảo sát cao nhất, nhì trong khối.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra hồ sơ giáo án, giờ dạy của giáo viên tham gia dạy thêm, đảm bảo đúng quy định. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục đại trà dần được cải thiện và nâng lên

*** Dạy học tự chọn**

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường xác định hình thức dạy tự chọn cho học sinh. Cụ thể:

- Khối 9 học chủ đề tự chọn Toán, Ngữ văn với thời lượng 01 tiết/chủ đề/lớp.

- Kế hoạch dạy tự chọn được ban giám hiệu và nhóm trưởng chuyên môn duyệt từ đầu năm và hoàn thành đúng kế hoạch và yêu cầu của dạy học tự chọn. Có giáo án, sổ đầu bài và đăng ký giảng dạy như các môn học khác.

*** Phụ đạo học sinh yếu, kém**

- Xác định đặc điểm thực tế của nhà trường có tỉ lệ học sinh yếu, kém so với tổng số học sinh trong khối nhiều nhất trong huyện nên công tác phụ đạo học sinh yếu, kém được đặc biệt quan tâm.

- Các bộ môn giáo viên có nhiệm vụ xác định diện HS yếu kém cần quan tâm từ đầu năm để có biện pháp giúp đỡ riêng. Đối với các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh có điều kiện kèm và hỗ trợ ngay trong các buổi học thêm. Nhờ vậy, cuối năm học tỉ lệ học sinh yếu của nhà trường giảm rõ rệt, không có học sinh kém (có số liệu 2 mặt giáo dục kèm theo).

*** Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG ngay từ đầu năm học, giao cho các giáo viên có kinh nghiệm, tâm huyết, chuyên môn vững để kèm học sinh từ sớm. Trong hè 2023 các đội tuyển đã được giao nội dung ôn tập, bước vào năm học chính thức nhà trường lên kế hoạch cụ thể bồi dưỡng học sinh.

- Bồi dưỡng, phát hiện các học sinh có năng khiếu theo từng môn giới thiệu theo học về trường THCS Nguyễn Huệ để tạo nguồn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Nhà trường thực hiện tốt việc động viên, khuyến khích giáo viên, học sinh trong công tác bồi dưỡng, ôn tập. Nhờ vậy, chất lượng học sinh giỏi cả văn hóa và điền kinh của nhà trường luôn duy trì thứ hạng trong huyện và số lượng học sinh giỏi các cấp.

*** Công tác ôn tập và ôn thi THPT cho học sinh lớp 9.**

- Học sinh lớp 9 được tổ chức học thêm kết hợp ôn thi THPT ngay từ đầu năm học. Thực hiện đúng theo các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Giao cho các giáo viên lớp 9 có kinh nghiệm, chuyên môn vững, tâm huyết phụ trách công tác ôn thi.

- Thường xuyên khảo sát chất lượng theo đề riêng của nhà trường và đề chung của PGD&ĐT tổ chức. Thực hiện nghiêm túc, khách quan tất cả các khâu kiểm tra, đánh giá và quản lý dạy học.

- Kết hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để có sự động viên, hỗ trợ từ nhiều phía cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá, hoàn thành chương trình và xét tốt nghiệp THCS đúng hướng dẫn các cấp. Kết quả 157/157 học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS (đạt 100%). Trong đó, xếp loại giỏi: 68 em, khá: 63 em, trung bình: 26 em.

- Để chuẩn bị cho việc đăng ký hồ sơ thi THPT nhà trường tổ chức cho HS tham gia khảo sát theo đề chung toàn huyện, căn cứ vào kết quả và xếp thứ của từng học sinh từ đó giao cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn ôn thi tư vấn, hỗ trợ học sinh lựa chọn nguyện vọng cho phù hợp. Kết quả 115/157 học sinh đăng ký dự thi THPT với các nguyện vọng 1 vào THPT Cẩm Giàng: 47 em, THPT Tuệ Tĩnh: 23 em, THPT Cẩm Giàng 2: 43 em, THPT chuyên Nguyễn Trãi: 02 em.

- Kết quả kỳ thi vào lớp 10 THPT: Toàn trường có 89 em đỗ vào các trường THPT công lập, điểm bình quân 35,778 điểm, xếp thứ 2/18 trường trong huyện, dự kiến xếp 52/251 trường trong tỉnh (tiến bộ 26 bậc trong tỉnh so với năm học trước).

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các hoạt động giáo dục

4.1. Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn

- Lựa chọn và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm các lớp có kinh nghiệm, có khả năng kết hợp với phụ huynh và giáo viên các bộ môn hỗ trợ học sinh.
- Khảo sát thực trạng và giao nhiệm vụ cho giáo viên ngay từ đầu năm học.
- Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, ghi nhận sự cố gắng của giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiêm túc khâu kiểm tra, đánh giá coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá nghiêm túc giúp loại bỏ những tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục đồng thời điều chỉnh thái độ dạy và học của thầy và trò.
- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm chủ nhiệm, kinh nghiệm ôn thi...
- Ban giám hiệu thường xuyên động viên thầy và trò, tạo phong trào thi đua sôi nổi trong dạy và học và trong công tác bồi dưỡng HSG.
- Tổ chức nghiêm túc, có hiệu quả công tác dạy thêm, học thêm cũng là việc quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

4.2. Giáo dục hướng nghiệp, GD nghề PT và thực hiện phân luồng sau tốt nghiệp THCS.

- Nhà trường phân công cho GVCN lớp 9 và thực hiện dạy hướng nghiệp cho HS lớp 9 theo đúng kế hoạch xây dựng đầu năm. Thông qua các tiết dạy và chủ đề giáo dục hướng nghiệp, GVCN tuyên truyền, giới thiệu cho học sinh những hiểu biết ban đầu về nghề nghiệp trên địa bàn huyện Cẩm Giàng.
- Nhà trường kết hợp với Trung tâm GDTX-HNDN Cẩm Giàng tổ chức dạy nghề phổ thông cho 155 học sinh lớp 9 và tổ chức thi nghề vào tháng 8/2023 với kết quả 100% các em xếp loại khá và giỏi.
- Công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường tổ chức mạnh mẽ, hiện tại nhà trường đã phân luồng được 42 học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp (26,75%) tham gia theo học các trường trung cấp nghề trên địa bàn huyện. Dự kiến sau thi THPT sẽ tiếp tục định hướng những HS không đỗ vào THPT công lập tiếp tục theo học nghề. Phần đầu đạt khoảng 30% tổng số học sinh lớp 9 được phân luồng sau

tốt nghiệp. Số còn lại tiếp tục tham gia theo học các trường dân lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

4.3. Hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp/trải nghiệm sáng tạo

- Hoạt động NGLL giao cho cô Đoàn Quỳnh Mai Anh phụ trách theo chủ đề từng tháng kết hợp với các hoạt động tập thể trong các ngày lễ lớn: Lễ khai giảng, ngày 20/11; 22/12... tạo cho học sinh các sân chơi bổ ích.

- Ngoài các hoạt động GD NGLL theo chủ điểm, trong năm học nhà trường còn tổ chức ngày Hội STEM và trải nghiệm Tết cổ truyền cấp trường, tham gia ngày hội STEM cấp huyện, cấp tỉnh.

4.4. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật

- Trong năm học nhà trường có 03 học sinh khuyết tật trong đó có 02 em khuyết tật trí tuệ, 01 em khuyết tật chân tay.

- Với em HS khuyết tật 2 tay, nhà trường thực hiện miễn môn Thể dục và học các môn văn hóa bình thường.

- Với 02 học sinh khuyết tật diện thiếu năng trí tuệ nhà trường có những yêu cầu riêng trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh khuyết tật ngoài thẻ công nhận khuyết tật, còn được theo dõi quá trình phát triển riêng theo từng tháng.

4.5. Giáo dục dân tộc thiểu số

Nhà trường có 06 học sinh lớp 6,8,9 là người dân tộc (Sán Chí và Tày). Nhà trường cũng giao cho GVCN quan tâm đảm bảo các chế độ, chính sách cho các em. Tuy nhiên, do các em theo gia đình về cư trú trên địa bàn thị trấn Lai Cách đã lâu nên cơ bản các em đã quen với môi trường và phương pháp học tập nên hoàn toàn theo kịp chương trình và không cần đến sự ưu tiên riêng trong học tập.

5. Thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 và Thông tư 22/TT-BGD&ĐT của BGD &ĐT. Cụ thể:

- Linh hoạt các hình thức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức: vấn đáp, kiểm tra viết, kiểm tra trong quá trình học bài mới, thu hoạch thực hành...

- Với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ, chỉ đạo chuyên môn nhà trường thực hiện kiểm tra tập trung cùng đề, cùng thời điểm. Tổ chức coi, chấm nghiêm túc.

- Đề kiểm tra thiết kế theo ma trận từng môn, khuyến khích các dạng câu hỏi mở, câu hỏi liên môn, câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống thực tiễn.

Với quan điểm ôn tập chi tiết, chu đáo, coi kiểm tra chặt chẽ nhờ đó đã tạo thói quen cho thầy và trò từ đó từng bước rèn nền nếp học tập cho học sinh và chất lượng giáo dục cũng từng bước nâng lên.

6. Công tác quản lý, quản trị nhà trường

*** Công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với cha mẹ học sinh trong giáo dục:** Trong năm học nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với chính quyền và phụ huynh trong việc tăng cường cơ sở vật chất hỗ trợ cho dạy học và trong giáo dục học sinh. Cụ thể: phối hợp với bên an ninh thị trấn để tuyên truyền, giáo dục pháp luật; UBND thị trấn xây dựng bổ sung khu nhà vệ sinh cho học sinh để hoàn thành các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, đồng thời phụ huynh nhà trường cũng có sự hỗ trợ để tăng cường bàn ghế học sinh, kết hợp giáo dục học sinh. Có thể nói thành công của năm học ngoài sự cố gắng của thầy trò nhà trường là sự hỗ trợ mạnh mẽ về mọi mặt của chính quyền và phụ huynh nhà trường.

*** Củng cố kỷ cương, nền nếp, thực hiện quy chế dân chủ, công khai**

- Nhà trường luôn coi trọng kỷ cương, nền nếp là một nhiệm vụ quan trọng đối với cả giáo viên và học sinh. Tăng cường công tác tự quản đối với lớp chủ nhiệm, đối với tổ chuyên môn, đối với đoàn-đội. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên có sự kiểm tra, đôn đốc và điều chỉnh kịp thời nhờ đó kỷ cương nhà trường luôn được giữ vững, nền nếp được củng cố.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, công khai theo Thông tư 36/2017 về thực hiện công khai. Nhà trường công tất cả các quy chế, quy định, các chỉ tiêu phấn đấu, thi đua, công khai ngân sách giao, chỉ tiêu biên chế lớp, biên chế giáo viên... vào đầu năm học tại HN CBCCVC hoặc buổi họp hội đồng đầu tiên của năm dương lịch. Đồng thời công khai các kết quả đạt được vào cuối năm học để cùng nhau đóng góp ý kiến và rút kinh nghiệm cho năm học tiếp theo. Nhờ vậy, mọi thắc mắc đều được giải đáp và không để phát sinh mâu thuẫn nội bộ.

*** Quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường**

- Thực hiện nghiêm việc tinh giảm hồ sơ, sổ sách cho giáo viên theo quy định của Sở GD&ĐT.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong sử dụng và lưu trữ hồ sơ. Ngoài giáo án thì giáo viên được phép sử dụng sổ nghị quyết bản in, các sổ chủ nhiệm, sổ điểm, các loại kế hoạch... giáo viên được phép đánh máy.

*** Kết quả chỉ đạo đổi mới PPDH, đổi mới KT-ĐG, tăng cường hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:**

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đã được tất cả giáo viên nhà trường thực hiện: các môn tăng cường giao nội dung thực hành, ôn tập, chuyển giao nhiệm vụ để

học sinh có sự chuẩn bị từ trước. Tăng cường các hoạt động thảo luận nhóm, các hoạt động dạy học liên môn, tích hợp, các hoạt động thuyết trình của học sinh, khuyến khích tư duy phản biện trong tìm hiểu bài học để học sinh có sự trao đổi, bàn bạc tìm ra kiến thức.

- Trong tổ chức và thiết kế bài kiểm tra theo hướng mở, đa dạng hình thức kiểm tra thường xuyên, tăng cường sử dụng câu hỏi hiểu biết, vận dụng của học sinh trong bài kiểm tra. Tăng cường các câu hỏi bày tỏ quan điểm cá nhân qua đó học sinh bộc lộ vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống của mình vào để giải quyết.

*** Ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý**

- Nhà trường lắp đặt hệ thống máy chiếu ở tất cả các phòng học và phòng bộ môn. Thầy cô nhà trường tích cực đăng ký sử dụng các phòng có máy chiếu để dạy học. Hồ sơ sổ sách của giáo viên được tạo điều kiện ở mức tối đa sử dụng bản in.

- Nhà trường tích cực sử dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm: quản lý trường học (quản lý thông tin, điểm học sinh, xét TN THCS, thi tuyển sinh THPT); phần mềm thư viện, trang Webservice nhà trường; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; các phần mềm kế toán, tài chính (Misa, quản lý tài sản, quản lý tài chính, quản lý bảo hiểm xã hội, quản lý hóa đơn điện tử, quyết toán thuế, quản lý cán bộ công chức, quản lý thu chi, chữ ký số...)

*** Công tác kiểm tra nội bộ**

- Công tác kiểm tra nội bộ được nhà trường thực hiện nghiêm túc và công khai rõ ràng. Căn cứ vào thực tế đội ngũ, đặc điểm nhà trường, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ và Kế hoạch kiểm tra nội bộ. Thực hiện sử dụng sổ kiểm tra nội bộ trên bản mềm, cuối năm học in lưu nhiều năm.

- Hàng tháng ban kiểm tra nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công. Hồ sơ kiểm tra được lưu giữ đầy đủ, khoa học tất cả (phiếu dự giờ, bài khảo sát, kết luận, thông báo...). Tất cả các đồng chí được kiểm tra đều được góp ý ghi nhận những điểm mạnh, khắc phục những thiếu sót hạn chế nhờ vậy chất lượng qua kiểm tra ngày càng tiến bộ theo từng năm học.

- Kết thúc năm học 2023 – 2024 trường kiểm tra được 41 cuộc kiểm tra trên tổng 36 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (trong năm có 3 giáo viên, nhân viên kiểm tra nghỉ hưu và chuyển công tác) và 3 chuyên đề riêng về công tác chủ nhiệm, công tác quản lý tổ CM và tự kiểm tra công tác quản lý của HT. Kết quả:

- + Xếp loại tốt: 32 đồng chí (23 chuyên môn nghiệp vụ, 9 chuyên đề)
- + Xếp loại khá: 9 đồng chí (8 chuyên môn nghiệp vụ, 1 chuyên đề)

7. Kết quả các hội thi của GV và HS

*** Tham gia cấp quốc gia:**

- 1 học sinh đạt giải khuyến khích cuộc thi vẽ tranh “chiếc ô tô mơ ước” do Toyota tổ chức.

- 3 HS tham gia thi IOE được BTC chứng nhận hoàn thành tốt kỳ thi (Nguyễn Quỳnh Trang 9D, Vũ Linh Khôi 8D, Nguyễn Bảo Nguyên 8D)

*** Học sinh giỏi tỉnh: 2 em**

+ Nguyễn Vũ Khang 8D, giải Ba cấp tỉnh môn Lịch sử.

+ Vũ Ngọc Khánh Linh 6C – giải Ba IOE

+ Nguyễn Bảo Nguyên 8D đạt danh hiệu “Lãnh đạo trẻ tương lai” do tỉnh Đoàn tổ chức.

*** Học sinh giỏi huyện: 35 em**

- **Học sinh giỏi các môn văn hóa 9:** 8 em

(Ngữ văn: Nguyễn Thị Phương Anh 9D – Nhì, Nguyễn Thị Tuyết Hoa 9D – Khuyến khích; Môn Sinh học: Nguyễn Thị Diễm Chi 9D, Đỗ Thị Thu Uyên 9D – Khuyến khích; Môn Lịch sử: Vũ Thị Diệu Linh 9D, Nguyễn Vũ Khang 9D – Khuyến khích; Môn Địa lý: Vũ Tiến Đạt 9D – giải Ba, Vũ Quang Văn 9D – giải Khuyến khích).

- **Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8:** 12 em

(Phạm Thị Thu Thanh 8D – Nhì (Ngữ văn), Hoàng Phương Anh 8D – KK (Ngữ văn), Đỗ Thị Thanh Thúy 8D – Nhì (Địa lý), Nguyễn Thị Hoa 8D – KK (Địa lý), Nguyễn Bảo Nguyên 8D – KK (T.Anh), Đỗ Bình Minh 8D – KK (Vật lý), Nguyễn Ngọc Hải An 8D, Lưu Phương Thanh 8E – KK (Hóa), Nguyễn Thị Lệ Quyên 8E, Nguyễn Thị Tuyết 8D, Nguyễn Đình Minh Tuấn 8D – KK (Sinh học), Lê Ngọc Lan 8D – KK (Tin học).

- **Học sinh giỏi Điền kinh:** 6 em

(Vũ Trường Nam 9B – giải Nhì; Khấu Thị Trang My 7E, Nguyễn Thúy Nga 8A, Hoàng 8C, Trang 8B, Tùng Lâm 8E – giải Ba)

- **Cờ vua:** 4 em giải Ba

(Nguyễn Vũ Minh Nghĩa 6G, Ngô Xuân Mai 6E, Nguyễn Thảo Nguyên 7D, Bùi Quang Huy 8D)

- **Thi Tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp huyện: 5 em**

(Vũ Ngọc Khánh Linh 6C – giải Nhì, Vũ Xuân Nhật Minh 6G – giải Nhì, Hoàng Thị Lan Hương 6G – giải Ba, Hoàng Nguyễn Minh Phương 6G – giải Khuyến khích, Nguyễn Bảo Nguyên 8D – giải Khuyến khích).

- **Tham gia ngày hội STEM cấp huyện:** 01 sản phẩm được công nhận và tham gia cấp tỉnh.

- **Các cuộc thi khác:** Vioedu, UPU, ATGT cho nụ cười ngày mai, tìm hiểu PL trực tuyến, vẽ tranh ĐBP xưa và nay... HS nhà trường tích cực tham gia.

- Giáo viên

+ Giáo viên giỏi huyện: 02 (cô Nguyễn Thị Anh – môn Ngữ văn, cô Hoàng Thị Hằng – môn Tiếng Anh).

+ Chuyên đề cấp huyện: 02 (Tin học, Thư viện).

*** Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tập thể đề nghị:**

- Tập thể lao động tiên tiến

- Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện

*** Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cá nhân đề nghị:**

- CSTĐ cấp cơ sở: 06 thầy cô (18,2%)
- Giấy khen của CT UBND huyện: 05 cô giáo (15,2%)
- Lao động Tiên tiến: 33/36 thầy cô (94,3%).

Trên đây là báo cáo thường niên công tác công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của trường THCS Lai Cách.

Nơi nhận:

- Website nhà trường,
- Lưu: VT, HS công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Đức